

ĐỀ CƯƠNG MÔN HỌC
NGHIỆP VỤ KINH DOANH NGÂN HÀNG
Thời lượng: 3 tín chỉ

Chương I

**TỔNG QUAN VỀ NGHIỆP VỤ KINH DOANH
CỦA NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI**

Tài liệu tham khảo:

Nguyễn Minh Kiều – Giáo trình Nghiệp vụ NHTM – NXB Tài Chính - 2014

- Luật tổ chức tín dụng (Luật số 47/2010/QH12 ngày 16/6/2010)

- Luật ngân hàng nhà nước Việt Nam (Luật số 46/2010/QH12 ngày 16/6/2010)

- Nghị định số 141/2006/NĐ-CP ngày 22/11/2006 của Chính Phủ về ban hành danh mục mức vốn pháp định của các tổ chức tín dụng.

1. NHỮNG VẤN ĐỀ CHUNG VỀ NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI

1.1. Nguồn gốc hình thành và phát triển của ngân hàng thương mại

1.2. Khái niệm, mục tiêu của ngân hàng thương mại trong nền kinh tế

1.2.1- Định nghĩa ngân hàng thương mại

1.2.2- Mục tiêu của các ngân hàng thương mại

1.2. Chức năng của ngân hàng thương mại

1.2.1. Chức năng cơ bản của ngân hàng thương mại

1.2.2. Chức năng của một NHTM hiện đại

1.4. Phân loại ngân hàng thương mại

1.4.1. Căn cứ vào hình thức sở hữu

1.4.2. Căn cứ vào chiến lược kinh doanh

1.4.3. Căn cứ vào phạm vi hoạt động và tính chất kinh tế

1.4.4. Căn cứ vào cơ cấu tổ chức

2. CÁC HOẠT ĐỘNG CHỦ YẾU CỦA NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI

2.1. Đặc điểm hoạt động kinh doanh của NHTM

2.1.1. Kinh doanh ngân hàng mang tính chất chuyên biệt

2.1.2. Kinh doanh ngân hàng là làm trung gian

2.1.3. Kinh doanh ngân hàng dựa trên cơ sở rủi ro và quản lí rủi ro

2.1.4. Kinh doanh ngân hàng chịu trách nhiệm cao đối với xã hội

2.2. Các hoạt động chủ yếu của ngân hàng thương mại

2.2.1. Hoạt động huy động vốn

2.2.2. Hoạt động cấp tín dụng

2.2.3. Hoạt động dịch vụ thanh toán và ngân quỹ

2.2.4. Các hoạt động khác

2.3. Bối cảnh kinh tế và xu thế chuyển dịch hoạt động Kinh doanh ngân hàng

2.3.1. Bối cảnh kinh tế trước yêu cầu chuẩn hoá hoạt động

2.3.2. Xu hướng chuyển dịch trong hoạt động Kinh doanh ngân hàng

2.3.3. Nguyên nhân tác động đến các chuyển dịch trong hoạt động ngân hàng

3. NGHIỆP VỤ KINH DOANH CỦA NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI

3.1. Giới thiệu chung về các nghiệp vụ kinh doanh của ngân hàng thương mại

3.2. Phân loại các nghiệp vụ kinh doanh của ngân hàng thương mại

3.2.1. Căn cứ vào đối tượng khách hàng

3.2.2. Căn cứ vào khả năng sinh lời

2.2.3. Căn cứ vào lãi suất hình thành

3.2.4. Căn cứ vào mục tiêu hạch toán

3.3. Các nghiệp vụ nội bảng (Inside)

3.3.1. Các nghiệp vụ tài sản (sử dụng vốn)

3.3.2. Các nghiệp vụ nguồn vốn

3.4. Các nghiệp vụ ngoài bảng cân đối kế toán (OffBalance sheet)

3.3.1. Các nghiệp vụ đem lại thu nhập hoặc phải chi

3.3.2. Các nghiệp vụ cam kết và quyền đòi hỏi phải được thực hiện

3.3.3. Các nghiệp vụ đầu tư khác

4. KẾT QUẢ KINH DOANH CỦA NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI

4.1. Kết cấu thu nhập của ngân hàng

4.2. Nội dung thu nhập, chi phí của ngân hàng

4.2.1. Các khoản thu nhập của ngân hàng

4.2.2. Chi phí của ngân hàng

4.3. Cách xác định các chỉ tiêu thu nhập

4.3.1. Thu nhập từ lãi suất

4.3.2. Thu nhập ngoài lãi suất

4.3.3. Tổng thu nhập hoạt động

4.3.4. Tổng chi phí kinh doanh

4.3.5. Các chỉ tiêu lợi nhuận

5. MÔ HÌNH TỔ CHỨC CỦA NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI

5.1.1. Mô hình tổ chức kiểu hình tháp truyền thống

5.1.2. Mô hình tổ chức theo địa lí

5.1.3. Mô hình tổ chức theo chức năng

5.1.4. Mô hình tổ chức mẹ - con

5.1.5. Mô hình tổ chức ngân hàng phổ biến tại Việt Nam

Tóm tắt chương I

Câu hỏi ôn tập

Chương II

NGHIỆP VỤ HUY ĐỘNG VỐN

Tài liệu tham khảo:

PHẦN 2: NGHIỆP VỤ HUY ĐỘNG VỐN

Nguyễn Minh Kiều – Giáo trình Nghiệp vụ NHTM – NXB Tài Chính - 2014

QUYẾT ĐỊNH 02/2005/QĐ-NHNN BAN HÀNH QUY CHẾ PHÁT HÀNH GIẤY TỜ CÓ GIÁ CỦA TỔ CHỨC TÍN DỤNG ĐỂ HUY ĐỘNG VỐN TRONG NƯỚC

1. YÊU CẦU CHUNG VỀ NGHIỆP VỤ HUY ĐỘNG VỐN

1.1. Khái niệm nghiệp vụ huy động vốn

1.2. Tầm quan trọng của nghiệp vụ huy động vốn

1.2.1- Đối với các khách hàng

1.2.2- Đối với ngân hàng

1.3. Yêu cầu mở tài khoản tiền gửi tại ngân hàng

1.3.1. Nguyên tắc mở tài khoản tiền gửi

1.3.2. Các nguyên tắc quản lí tài khoản tiền gửi của khách hàng

1.3.3. Các loại tài khoản tiền gửi

2. NGHIỆP VỤ HUY ĐỘNG TIỀN GỬI

2.1. Tiền gửi giao dịch hay tiền gửi thanh toán

2.1.1. Đặc điểm tiền gửi giao dịch

2.1.2. Cách tính lãi tiền gửi giao dịch

2.2. Tiền gửi tiết kiệm

2.2.1. Tiết kiệm không kì hạn

2.2.2. Tiết kiệm có kì hạn

3. NGHIỆP VỤ PHÁT HÀNH GIẤY TỜ CÓ GIÁ

3.1. Phát hành các loại giấy tờ có giá ngắn hạn

3.1.1- Yêu cầu đối với ngân hàng phát hành

3.2.2- Nội dung ngân hàng thông báo phát hành

3.3.3- Cách tính tiền lãi giấy tờ có giá ngắn hạn

3.2. Phát hành các loại giấy tờ có giá trung và dài hạn

3.2.1. Cách xác định chi phí huy động đối với trái phiếu

3.2.2. Cách xác định chi phí huy động đối với cổ phiếu ưu đãi

3.2.3. Xác định lợi suất cổ phiếu thường

4. NGHIỆP VỤ VAY VỐN TỪ CÁC TỔ CHỨC TÍN DỤNG VÀ TỪ NGÂN HÀNG TRUNG ƯƠNG

4.1. Phương thức giao dịch trên thị trường mở

4.1.1. Phương thức mua bán

4.1.2. Phương thức đấu thầu

4.2. Các nghiệp vụ vay cầm cố chứng khoán

4.2.1. Nghiệp vụ Repo chuẩn

4.2.2. Nghiệp vụ Repo phái sinh

4.3. Các nghiệp vụ giao dịch tín phiếu ngân hàng nhà nước

4.4. Giao dịch tín phiếu kho bạc

4.4.1. Định giá tín phiếu kho bạc

4.4.2. Cách tổ chức đấu thầu

4.4.3. Giao dịch tín phiếu kho bạc tại Việt Nam

5. QUẢN LÝ RỦI RO TRONG NGHIỆP VỤ HUY ĐỘNG VỐN

5.1. Quản lý công tác tổ chức huy động vốn

5.1.1. Quản lý nghiệp vụ huy động tiền gửi

5.1.2. Phân cấp chức năng quản lý tiền huy động

5.1.3. Thiết lập hệ thống quản lý tiền huy động

5.2. Quản lý các yếu tố ảnh hưởng đến huy động vốn

5.3. Quản lý rủi ro các công cụ giao dịch trên thị trường tiền tệ

5.4. Hoàn thiện các biện pháp huy động vốn

5.4.1- Biện pháp kinh tế

5.4.2- Biện pháp về tổ chức và kỹ thuật

5.4.3- Biện pháp về tâm lý

Tóm tắt chương II

Câu hỏi ôn tập

Chương III

NGHIỆP VỤ THANH TOÁN

Tài liệu tham khảo:
CHƯƠNG 5: NHỮNG VẤN ĐỀ CƠ BẢN VỀ HOẠT ĐỘNG TÍN DỤNG CỦA NHTM
Nguyễn Minh Kiều – Giáo trình Nghiệp vụ NHTM – NXB Tài Chính - 2014

1. TỔNG QUAN HOẠT ĐỘNG THANH TOÁN QUA NGÂN HÀNG

1.1. Khái niệm thanh toán qua ngân hàng

1.2. Đặc điểm và tác dụng của thanh toán qua ngân hàng

1.2.1. Thanh toán qua ngân hàng có ba đặc điểm

1.2.2. Tác dụng của thanh toán qua ngân hàng

1.2.3. Điều kiện để thực hiện thanh toán qua ngân hàng

1.2.4. Các tài khoản thực hiện thanh toán qua ngân hàng

1.3. Cơ sở pháp lý của thanh toán qua ngân hàng

1.3.1- Căn cứ pháp lý của hệ thống thanh toán không dùng tiền mặt

1.3.2- Những quy định chung về thanh toán không dùng tiền mặt

1.3.3- Các thể thức thanh toán không dùng tiền mặt hiện hành

2. THANH TOÁN GIỮA CÁC KHÁCH HÀNG

2.1. Thanh toán bằng séc – chi phiếu (cheque)

2.2. Nghiệp vụ thanh toán bằng uỷ nhiệm chi

2.3. Nghiệp vụ thanh toán bằng uỷ nhiệm thu

2.4. Nghiệp vụ thanh toán bằng thẻ

2.5. Nghiệp vụ thanh toán bằng thư tín dụng (LC - Letter Credit)

3. THANH TOÁN GIỮA CÁC NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI

3.1. Thanh toán qua ngân hàng nhà nước (thanh toán liên ngân hàng)

3.2. Thanh toán bù trừ giữa các ngân hàng thương mại

3.3. Uỷ nhiệm thu hộ, chi hộ giữa các ngân hàng

3.4. Nghiệp vụ ngân hàng đại lý (Correspondent Bank)

Tóm tắt chương III

Câu hỏi ôn tập

Chương IV

CƠ SỞ LÝ LUẬN VỀ NGHIỆP VỤ TÍN DỤNG

1. CÁC VẤN ĐỀ CHUNG VỀ TÍN DỤNG

1.1. Khái niệm tín dụng

1.1.1. Định nghĩa tín dụng

1.1.2. Nguyên tắc tín dụng

1.1.3. Điều kiện tín dụng

1.2. Các loại hình tín dụng

1.3. Đối tượng tài trợ của tín dụng ngân hàng

1.3.1. Đặc điểm vận động vốn của khách hàng

1.3.2. Nhu cầu tài sản và nguồn tài trợ của khách hàng

1.4. Xác định lãi suất và phí tín dụng

1.4.1. Các loại lãi suất và phí tín dụng

1.4.2. Xác định lãi suất cho vay theo lãi suất cố định

1.4.3. Xác định lãi suất cho vay theo lãi suất thả nổi

1.4.4. Xác định lãi suất cho vay theo lãi suất cơ bản

1.4.5. Xác định lãi suất cho vay theo LIBOR hoặc SIBOR

1.4.6. Xác định lãi suất cho vay theo RAROC (Risk Adjusted Return

On Capital)

1.5. Giới hạn tín dụng

1.5.1. Nguyên tắc giới hạn tín dụng

1.5.2. Ước tính nhu cầu tín dụng

1.5.3. Phân tích phát hiện rủi ro

1.5.4. Điều chỉnh nhu cầu để xác định giới hạn tín dụng đối với khách hàng

1.5.5. Một số lưu ý trong quá trình thực hiện chính sách cho vay

1.5.6. Giới hạn cấp tín dụng

1.5.7. Tỷ lệ bảo đảm an toàn

2. QUY TRÌNH CẤP TÍN DỤNG NGÂN HÀNG

2.1. Tiếp nhận hồ sơ đề nghị cấp tín dụng (thủ tục vay vốn)

2.1.1. Hồ sơ xin vay vốn

- 2.1.2. *Hướng dẫn về điều kiện vay vốn*
- 2.2. **Điều tra thu thập thông tin về phương án vay**
 - 2.2.1. *Thẩm định hồ sơ tài liệu do khách hàng cung cấp*
 - 2.2.2. *Khảo sát thực tế (trong trường hợp cần thiết)*
 - 2.2.3. *Nghiên cứu từ các nguồn khác*
- 2.3. **Phân tích tín dụng (hoặc thẩm định tín dụng)**
 - 2.3.1. *Phân tích năng lực pháp lý của khách hàng*
 - 2.3.2. *Phân tích tư cách và uy tín của khách hàng*
 - 2.3.3. *Phân tích năng lực hoạt động của khách hàng*
 - 2.3.4. *Phân tích năng lực tài chính*
 - 2.3.5. *Phân tích phương án vay vốn và năng lực trả nợ của khách hàng*
 - 2.3.6. *Phân tích các rủi ro đến phương án vay vốn và khả năng trả nợ của khách hàng*
- 2.4. **Quyết định và kí hợp đồng tín dụng**
 - 2.4.1. *Cơ sở để ra quyết định tín dụng*
 - 2.4.2. *Ra quyết định cho vay*
 - 2.4.3. *Yêu cầu và điều kiện chung của một hợp đồng tín dụng*
 - 2.4.4. *Nội dung của hợp đồng tín dụng*
- 2.5. **Giải ngân**
- 2.6. **Giám sát tín dụng**
 - 2.6.1. *Nội dung kiểm tra*
 - 2.6.2. *Các hình thức kiểm tra*
 - 2.6.3. *Nguyên tắc thực hiện*
 - 2.6.4. *Trình tự thực hiện kiểm tra*
- 2.7. **Phân loại nợ, trích lập và sử dụng dự phòng để xử lý rủi ro tín dụng**
- 2.8. **Thu hồi và thanh lý tín dụng**
 - 2.8.1. *Hình thức thanh lý tín dụng*
 - 2.8.2. *Quy trình thu hồi nợ vay*
- 3. **BẢO ĐẢM TÍN DỤNG**
 - 3.1. **Nguyên tắc đảm bảo tín dụng**
 - 3.2. **Các hình thức đảm bảo tín dụng**
 - 3.2.1. *Bảo đảm tín dụng bằng tài sản thế chấp (Mortgage)*

- 3.2.2. *Bảo đảm tín dụng bằng tài sản cầm cố (Collateral)*
- 3.2.3. *Bảo đảm tín dụng bằng tài sản hình thành từ vốn vay*
- 3.2.4. *Bảo đảm tín dụng bằng hình thức bảo lãnh (Guarantee)*

3.3. Thẩm định tài sản đảm bảo

3.4. Nguyên tắc định giá trị tài sản đảm bảo

3.5. Lập hợp đồng đảm bảo

3.5.1. *Hợp đồng cầm cố, thế chấp tài sản*

3.5.2. *Hợp đồng bảo lãnh bằng tài sản*

4. KỸ THUẬT CẤP TÍN DỤNG

4.1. Quy trình kỹ thuật cấp tín dụng

4.1.1. *Quy trình kỹ thuật cấp tín dụng*

4.1.2. *Căn cứ để xác định thời hạn cho vay*

4.1.3. *Tính thời hạn cho vay và thời hạn cho vay trung bình*

4.1.4. *Tính lãi tiền vay*

4.1.5. *Tính phí suất tín dụng (Lãi suất hiệu dụng)*

4.2. Đánh giá và xếp hạng tín dụng (Credit Rating)

4.2.1. *Xếp hạng tín dụng theo tiêu chuẩn Basel (BIS)*

4.2.2. *Xếp hạng tín dụng thực tế tại Việt Nam*

4.3. Các biện pháp phòng ngừa và xử lý nợ xấu

4.3.1. *Khai thác nợ xấu*

4.3.2. *Thanh lý nợ xấu*

Tóm tắt chương IV

Câu hỏi ôn tập

Chương V

TÍN DỤNG NGẮN HẠN, TÀI TRỢ SẢN XUẤT KINH DOANH

1. YÊU CẦU CHUNG ĐỐI VỚI CHO VAY NGẮN HẠN

1.1. Xác định nhu cầu và nguồn tài trợ vay ngắn hạn

1.1.1. *Nhu cầu tín dụng ngắn hạn*

1.1.2. *Nguồn tài trợ nhu cầu vốn ngắn hạn*

- 1.1.3. Các phương thức cho vay ngắn hạn*
- 1.2. Điều kiện, nguyên tắc cho vay ngắn hạn**
 - 1.2.1. Điều kiện vay ngắn hạn*
 - 1.2.2. Nguyên tắc vay vốn ngắn hạn*
 - 1.2.3. Giới hạn vay vốn*
 - 1.2.4. Hồ sơ kế hoạch vay vốn*
- 1.3. Kiểm tra đảm bảo nợ vay ngắn hạn**
 - 1.3.1. Yêu cầu chung*
 - 1.3.2. Kiểm tra đảm bảo nợ vay*
- 2. NGHIỆP VỤ CHO VAY THEO MÓN (TỪNG LẦN)**
 - 2.1. Yêu cầu nghiệp vụ cho vay theo món**
 - 2.1.1. Điều kiện cho vay*
 - 2.1.2. Đặc điểm cho vay theo món*
 - 2.2. Quy trình kỹ thuật nghiệp vụ cho vay theo món**
 - 2.2.1. Quy trình kỹ thuật xác định cho vay theo món*
 - 2.2.2. Thực hành xác định lãi suất hiệu dụng*
- 3. NGHIỆP VỤ CHO VAY THEO HẠN MỨC TÍN DỤNG**
 - 3.1. Yêu cầu chung về nghiệp vụ cho vay theo hạn mức tín dụng**
 - 3.1.1. Điều kiện áp dụng*
 - 3.1.2. Đặc điểm cho vay theo hạn mức tín dụng (HMTD)*
 - 3.2. Quy trình kỹ thuật cho vay hạn mức tín dụng**
 - 3.3. Xác định hạn mức tín dụng theo tài sản hoạt động**
 - 3.4. Xác định lãi suất hiệu dụng**
 - 3.4.1. Quy trình kỹ thuật xác định lãi suất hiệu dụng*
 - 3.4.2. Thực hành xác định lãi suất hiệu dụng*
 - 3.5. Xác định HMTD theo nhu cầu vốn luân chuyển bình quân**
 - 3.5.1. Phương pháp xác định*
 - 3.5.2. Thực hành xác định HMTD cho vay theo vốn luân chuyển*
 - 3.6. Dự đoán nhu cầu tài chính và hạn mức tín dụng**
- 4. NGHIỆP VỤ CHO VAY THẤU CHI**
 - 4.1. Yêu cầu chung về cho vay thấu chi**
 - 4.1.1. Điều kiện áp dụng*
 - 4.1.2. Đặc điểm cho vay thấu chi*

4.1.3. Những lợi ích khi sử dụng

4.2. Xác định hạn mức thấu chi theo số dư

4.2.1. Quy trình kỹ thuật xác định hạn mức thấu chi theo số dư

4.2.2. Thực hành xác định kết số dư cuối kì của tài khoản vãng lai

4.3. Xác định hạn mức thấu chi theo lưu chuyển tiền tệ

4.3.1. Cách xác định hạn mức thấu chi căn cứ vào lưu chuyển tiền tệ

4.3.2. Thực hành xác định hạn mức tín dụng thấu chi theo lưu chuyển tiền tệ

Chương VI

TÍN DỤNG TIÊU DÙNG VÀ HỘ SẢN XUẤT

1. YÊU CẦU CHUNG VỀ TÍN DỤNG TIÊU DÙNG VÀ HỘ SẢN XUẤT

1.1. Đặc điểm đối tượng tín dụng tiêu dùng và hộ sản xuất

1.2. Mô hình cho vay

1.2.1. Mô hình cho vay tập trung

1.2.2. Mô hình cho vay phân quyền

1.2.3. Mô hình cho vay trực tiếp

1.2.4. Mô hình cho vay bán trực tiếp

1.2.5. Mô hình cho vay gián tiếp

1.3. Quy trình tín dụng tiêu dùng và hộ sản xuất

2. NGHIỆP VỤ CHO VAY HỘ SẢN XUẤT

2.1. Yêu cầu chung về nghiệp vụ cho vay hộ sản xuất

2.1.1. Đặc điểm hộ sản xuất

2.1.2. Điều kiện cho vay kinh tế hộ

2.1.3. Đối tượng cho vay

2.1.4. Các nguồn vốn của hộ sản xuất

2.1.5. Các hình thức tổ chức cho vay hộ

2.2. Quy trình cho vay hộ sản xuất

2.3. Xác định nhu cầu vay vốn ngắn hạn hộ sản xuất

2.3.1. Kỹ thuật xác định nhu cầu vay vốn ngắn hạn hộ sản xuất

2.3.2. Thực hành xác định nhu cầu vay vốn hộ sản xuất

2.4. Xác định nhu cầu vay vốn trung dài hạn hộ sản xuất

2.4.1. Đối tượng cho vay trung dài hạn

2.4.2. Xác định mức cho vay, thời hạn vay và kỳ hạn nợ

3. NGHIỆP VỤ TÍN DỤNG TIÊU DÙNG

3.1. Yêu cầu chung đối với tín dụng tiêu dùng

3.1.1. Nhu cầu, đặc điểm tín dụng tiêu dùng

3.1.2. Các hình thức tín dụng tiêu dùng

3.1.3. Quy trình kỹ thuật cấp tín dụng tiêu dùng

3.2. Tín dụng tiêu dùng trả góp

3.2.1. Tín dụng tiêu dùng trả góp theo phương pháp lãi gộp

3.2.2. Tín dụng tiêu dùng trả góp theo dư số

3.3. Cho vay bằng thẻ

3.3.1. Điều kiện để được cấp thẻ

3.3.2. Cơ chế phát hành thẻ

3.3.3. Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng

3.3.4. Tính phí dịch vụ sử dụng thẻ gồm:

3.4. Tín dụng tiêu dùng theo đối tượng

3.4.1. Tín dụng tiêu dùng đối với cán bộ công nhân viên

3.4.2. Quy trình cho vay mua nhà trả góp

3.4.3. Quy trình cho vay du học

3.4.4. Quy trình cho vay có đảm bảo bằng sổ tiết kiệm, kì phiếu, tín phiếu, trái phiếu,...

4. QUẢN TRỊ RỦI RO TRONG TÍN DỤNG TIÊU DÙNG VÀ HỘ SẢN XUẤT KINH DOANH

4.1. Những giới hạn khi cho vay hộ sản xuất

4.2. Quản lý hệ thống thông tin tín dụng

4.3. Các biện pháp quản lý rủi ro

4.3.1. Xếp hạng khách hàng thẻ nhân

4.3.2. Phân loại các khoản vay

4.3.3. Quản lý bằng hệ thống bảo mật (IPCAS- Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn)

4.4. Quy trình tổ chức quản trị rủi ro

Tóm tắt chương VI

Câu hỏi ôn tập

Chương VII

TÍN DỤNG TRUNG VÀ DÀI HẠN, TÀI TRỢ DỰ ÁN ĐẦU TƯ

1. YÊU CẦU CHUNG VỀ TÍN DỤNG ĐẦU TƯ

1.1. Yêu cầu chung

1.1.1. Nhu cầu và điều kiện tín dụng đầu tư

1.1.2. Đối tượng và đặc điểm tín dụng đầu tư

1.1.3. Nguyên tắc và nguồn vốn tín dụng trung và dài hạn

1.1.4. Các hình thức tín dụng trung và dài hạn

1.2. Quy trình xét duyệt tín dụng trung và dài hạn

1.2.1. Giới thiệu khách hàng

1.2.2. Thẩm định hồ sơ pháp lí

1.2.3. Thẩm định doanh nghiệp

1.2.4. Thẩm định dự án vay vốn trung và dài hạn

1.2.5. Thẩm định bảo đảm tiền vay

1.3. Kỹ thuật tín dụng trung và dài hạn

1.3.1. Xác định lãi suất cho vay

1.3.2. Xác định mức cho vay (Hạn mức tín dụng trung, dài hạn)

1.3.3. Xác định thời hạn cho vay

1.3.4. Xác định thời hạn trả nợ

1.3.5. Xác định các giới hạn tín dụng trung và dài hạn

1.3.6. Xác định mức cho vay ròng

1.3.7. Giải ngân và quản lý khoản cho vay

1.3.8. Xác định số tiền thanh toán mỗi kỳ

2. TÍN DỤNG TRẢ GÓP MUA TÀI SẢN CỐ ĐỊNH

2.1. Quy trình kỹ thuật cho vay

2.2. Cho vay trả nợ theo nguồn trả nợ thông thường

2.2.1. Cho vay trả nợ theo kì khoản giảm dần

2.2.2. Cho vay trả nợ theo kì khoản tăng dần

2.2.3. Cho vay trả nợ theo kì khoản cố định

2.3. Cho vay trả nợ theo nguồn thanh toán khả dụng (FATSATL)

2.4. Tín dụng tuần hoàn (Revolving Credit)

2.4.1. Những lợi ích khi sử dụng

2.4.2. Đặc điểm tín dụng tuần hoàn

2.4.3. Các hình thức khác của tín dụng tuần hoàn

4. TÍN DỤNG DỰ ÁN ĐẦU TƯ

4.1. Một số vấn đề chung về thẩm định tín dụng dự án đầu tư

4.1.1. Sự cần thiết thẩm định tín dụng dự án đầu tư

4.1.2. Yêu cầu và căn cứ thẩm định tín dụng dự án đầu tư

4.1.3. Tổ chức công tác thẩm định

4.1.4. Quy trình nội dung công tác thẩm định cho vay dự án đầu tư

4.2. Thẩm định chung về dự án đầu tư

4.2.1. Thẩm định tiền khả thi

4.2.2. Thẩm định khả thi (nghiên cứu chi tiết)

4.3. Thẩm định tình hình sản xuất kinh doanh chủ đầu tư

4.3.1. Phân tích tổ chức quản lý của doanh nghiệp

4.3.2. Phân tích tình hình tài chính của doanh nghiệp

4.4. Thẩm định dự án đầu tư

4.4.1. Thẩm định dự án về mặt kỹ thuật

4.4.2. Thẩm định khả năng cung cấp đầu vào của sản xuất

4.4.3. Thẩm định thị trường tiêu thụ sản phẩm

4.5. Thẩm định kế hoạch sản xuất kinh doanh

4.5.1. Xác định công suất của thiết bị có thể đạt được trong thời gian vay

4.5.2. Xác định các chỉ tiêu kinh doanh có thể đạt trong thời gian vay

4.6. Thẩm định hiệu quả tài chính của dự án

4.6.1. Phân tích tổng mức vốn đầu tư

4.6.2. Phân tích thu nhập, chi phí và lợi nhuận của dự án

4.6.3. Xác định dòng tiền của dự án

4.6.4. Xác định lãi suất chiết khấu

4.7. Phân tích khả năng trả nợ của dự án

4.7.1. Phân tích tài chính giản đơn

4.7.2. Phân tích khả năng trả nợ bằng điểm hoà vốn

4.7.3. Phân tích khả năng trả nợ bằng chỉ tiêu tài chính

- 4.8. Thảm định rủi ro dự án đầu tư
 - 4.8.1. Phân tích rủi ro kinh doanh
 - 4.8.2. Phương pháp điều chỉnh dòng tiền
 - 4.8.3. Phương pháp điều chỉnh lãi suất chiết khấu
 - 4.8.4. Phương pháp xác suất
 - 4.8.5. Phương pháp phân tích độ nhạy
 - 4.9. Thảm định điều kiện đảm bảo nợ vay và kết luận
 - 4.9.1. Thảm định điều kiện đảm bảo nợ vay
 - 4.9.2. Phần kết luận
 - 4.9.3. Các nội dung khác liên quan đến quá trình cho vay
- Tóm tắt chương VII*
Câu hỏi ôn tập

Chương VIII

TÍN DỤNG XUẤT NHẬP KHẨU - CHIẾT KHẤU GIẤY TỜ CÓ GIÁ

1. TÍN DỤNG XUẤT NHẬP KHẨU

1.1. Tín dụng nhập khẩu

1.1.1. Yêu cầu chung tín dụng nhập khẩu

1.1.2. Tài trợ nhập khẩu

1.1.3. Tín dụng chứng từ

1.2. Tín dụng xuất khẩu

1.2.1. Yêu cầu chung tín dụng xuất khẩu

1.2.2. Cho vay trên bộ chứng từ hàng xuất

1.2.3. Cho vay bảo đảm bằng khoản phải thu từ bộ chứng từ hàng xuất khẩu

1.2.4. Tài trợ xuất khẩu trước khi giao hàng

1.2.5. Chiết khấu hối phiếu kèm theo bộ chứng từ hàng xuất

1.3. Nhờ thu kèm chứng từ xuất nhập khẩu

1.3.1. Đặc điểm sản phẩm

1.3.2. Hồ sơ sản phẩm

2. CHO VAY THEO HẠN MỨC TÍN DỤNG DỰ PHÒNG

3. NGHIỆP VỤ BẢO LÃNH

3.1. Yêu cầu chung về nghiệp vụ bảo lãnh ngân hàng

3.1.1. Nhu cầu bảo lãnh

3.1.2. Điều kiện bảo lãnh

3.1.3. Phạm vi bảo lãnh

3.1.4. Những lợi ích khi sử dụng bảo lãnh

3.1.5. Thực hiện biện pháp bảo đảm

3.2. Các loại bảo lãnh

3.2.1. Căn cứ vào mục đích

3.2.2. Căn cứ vào nội dung

3.2.3. Căn cứ vào tính chất

3.2.4. Căn cứ vào điều kiện thanh toán

3.2.5. Căn cứ phương thức bảo lãnh

3.2.6. Căn cứ vào hình thức bảo lãnh

3.3. Quy trình nghiệp vụ bảo lãnh ngân hàng

3.4. Kỹ thuật xác định nghiệp vụ bảo lãnh

3.4.1. Số dư bảo lãnh

3.4.2. Thời hạn bảo lãnh

3.4.3. Phí và lãi suất

3.4.4. Biện pháp bảo đảm

3.5. Thực hành nghiệp vụ bảo lãnh

4. NGHIỆP VỤ BAO THANH TOÁN (FACTORING)

4.1. Yêu cầu chung về nghiệp vụ bao thanh toán

4.1.1. Đặc điểm của bao thanh toán

4.1.2. Đối tượng tài trợ bao thanh toán

4.1.3. Lợi ích khi sử dụng bao thanh toán

4.1.4. Những rủi ro khi thực hiện bao thanh toán

4.1.5. Phân loại bao thanh toán

4.1.6. Nguyên tắc thực hiện bao thanh toán

4.1.7. Cách tính phí và lãi suất bao thanh toán

4.1.8. Các sản phẩm bao thanh toán tại Việt Nam

4.2. Bao thanh toán trong nước

4.2.1. Đối tượng bao thanh toán

4.2.2. Những lợi ích khi sử dụng bao thanh toán trong nước

4.2.3. Đặc điểm nghiệp vụ

4.2.4. Quy trình nghiệp vụ

4.2.5. Kỹ thuật tài trợ

4.3. Bao thanh toán xuất nhập khẩu

4.3.1. Đối tượng

4.3.2. Quy trình nghiệp vụ

4.3.3. Kỹ thuật tài trợ

Tóm tắt chương VIII

Câu hỏi ôn tập

5. NGHIỆP VỤ CHO VAY CHIẾT KHẤU GIẤY TỜ CÓ GIÁ

5.1. Yêu cầu chung về chiết khấu giấy tờ có giá

5.1.1. Các bên tham gia quan hệ chiết khấu

5.1.2. Đối tượng chiết khấu

5.1.3. Điều kiện để chiết khấu các loại giấy tờ có giá

5.1.4. Đặc điểm chiết khấu

5.2. Quy trình kỹ thuật chiết khấu giấy tờ có giá

5.3. Nghiệp vụ chiết khấu thương phiếu

5.3.1. Kỹ thuật chiết khấu giấy tờ có giá

5.3.2. Thực hành chiết khấu giấy tờ có giá ngắn hạn

5.4. Chiết khấu các chứng từ có giá khác

5.4.1. Các loại chứng từ có giá khác

5.4.2. Điều kiện chiết khấu chứng từ có giá khác

5.4.3. Cách tính giá trị chiết khấu và tín dụng ứng trước

5.4.4. Thực hành chiết khấu giấy tờ có giá dài hạn

Tóm tắt chương V

Câu hỏi ôn tập

Chương IX

CÁC NGHIỆP VỤ KINH DOANH KHÁC

1. NGHIỆP VỤ KHÁCH HÀNG CÁ NHÂN

1.1. Nghiệp vụ huy động vốn đối với khách hàng cá nhân

1.1.1. Yêu cầu chung về huy động vốn khách hàng cá nhân

1.1.2. Các sản phẩm huy động vốn khách hàng cá nhân

1.2. Nghiệp vụ cho vay đối với khách hàng cá nhân

1.2.1. Yêu cầu chung về cho vay khách hàng cá nhân

1.2.2. Quy trình tài trợ tín dụng khách hàng cá nhân

1.2.3. Các sản phẩm cho vay khách hàng cá nhân

1.3. Các dịch vụ thẻ dành cho khách hàng cá nhân

1.4. Các sản phẩm và dịch vụ ngân hàng khác dành cho khách hàng cá nhân

1.4.1. Các sản phẩm và dịch vụ hiện đại

1.4.2. Dịch vụ thanh toán, chuyển tiền truyền thống

1.4.3. Dịch vụ thu hộ, chi hộ

2. NGHIỆP VỤ NGÂN HÀNG ĐIỆN TỬ

2.1. Các sản phẩm, dịch vụ ngân hàng điện tử

2.1.1. Một số vấn đề chung về sản phẩm, dịch vụ ngân hàng điện tử

2.1.2. Các sản phẩm dịch vụ ngân hàng điện tử

2.2. Phát triển dịch vụ ngân hàng điện tử ở các nước

2.3. Luật và điều kiện giao dịch điện tử tại các nước

2.3.1. Luật giao dịch điện tử

2.3.2. Điều kiện để phát triển giao dịch điện tử

3. NGHIỆP VỤ BẤT ĐỘNG SẢN

3.1. Kinh doanh các dự án bất động sản

3.2. Thanh toán mua bán bất động sản

3.3. Cho vay mua bán bất động sản và xây dựng nhà

3.4. Cung cấp các dịch vụ liên quan đến bất động sản

4. NGHIỆP VỤ BẢO HIỂM

4.1. Thực hiện các hợp đồng bảo hiểm bảo lãnh

4.2. Nghiệp vụ Bancassurance

4.3. Nghiệp vụ bảo hiểm tín dụng

5. NGHIỆP VỤ ỦY THÁC VÀ NHẬN ỦY THÁC

- 5.1. Một số vấn đề chung về nghiệp vụ ủy thác và nhận ủy thác
- 5.2. Nghiệp vụ ủy thác cho vay
- 5.3. Nghiệp vụ ủy thác đầu tư
- 6. NGHIỆP VỤ NGÂN HÀNG ĐẦU TƯ**
- 6.1. Nghiệp vụ quản lý đầu tư (Investment Management)
- 6.2. Nghiệp vụ trung gian các nhà đầu tư cho nhau vay chứng khoán
- 6.3. Nghiệp vụ đầu tư kinh doanh
 - 6.3.1. *Nghiệp vụ môi giới*
 - 6.3.2. *Nghiệp vụ đầu tư cho khách hàng (Flow Trading)*
 - 6.3.3. *Nghiệp vụ đầu tư tự doanh “Sale & Trading” hay đầu tư tài chính*
- 6.4. Nghiệp vụ ngân hàng đầu tư (Investment Banking)
 - 6.4.1. *Nghiệp vụ đầu tư trên thị trường sơ cấp*
 - 6.4.2. *Nghiệp vụ đầu tư danh mục vốn*
 - 6.4.3. *Nghiệp vụ tư vấn mua bán, sáp nhập doanh nghiệp (M&A)*
 - 6.4.4. *Nghiệp vụ đầu tư tái cơ cấu doanh nghiệp*
- 7. NGHIỆP VỤ KINH DOANH TIỀN TỆ**
- 7.1. Nghiệp vụ kinh doanh ngoại tệ
 - 7.1.1. *Các loại hình nghiệp vụ kinh doanh ngoại tệ*
 - 7.1.2. *Các kỹ thuật giao dịch cụ thể*
- 7.2. Nghiệp vụ kinh doanh vàng
- 8. TÀI TRỢ THUÊ MUA TÀI SẢN**
- 8.1. Yêu cầu chung về cho thuê mua tài sản
 - 8.1.1. *Các bên tham gia hợp đồng*
 - 8.1.2. *Đặc điểm tài trợ thuê mua tài sản*
 - 8.1.3. *Các hình thức cho thuê tài chính*
 - 8.1.4. *Quy trình tài trợ thuê mua tài sản*
 - 8.1.5. *Hợp đồng tài trợ thuê mua tài sản*
- 8.2. Kỹ thuật tài trợ thuê mua tài sản
 - 8.2.1. *Quy trình kỹ thuật tài trợ thuê mua tài sản*
 - 8.2.2. *Thực hành kỹ thuật tính tiền thuê tài chính*
- 8.3. Nghiệp vụ cho thuê vận hành
 - 8.3.1. *Đặc điểm*

8.3.2. Các quy định chung về cho thuê vận hành

Tóm tắt chương IX

Câu hỏi ôn tập

Chương X

PHÂN TÍCH VÀ QUẢN LÝ RỦI RO TRONG KINH DOANH NGÂN HÀNG

1. MỘT SỐ VẤN ĐỀ CHUNG VỀ PHÂN TÍCH VÀ QUẢN LÝ RỦI RO TRONG KINH DOANH NGÂN HÀNG

1.1. Phân loại rủi ro trong hoạt động kinh doanh ngân hàng thương mại.

1.1.1. Căn cứ vào tính phổ biến

1.1.2. Căn cứ vào mức độ kiểm soát rủi ro

1.1.3. Căn cứ vào nguồn gốc phát sinh

1.1.4. Căn cứ vào nghiệp vụ của ngân hàng

1.1.5. Căn cứ vào nội dung quá trình giao dịch, gồm:

1.1.6. Các rủi ro khác mà ngân hàng phải đối mặt

1.2. Bối cảnh kinh tế xã hội

1.2.1. Bối cảnh kinh tế xã hội thế giới

1.2.2. Bối cảnh kinh tế xã hội tại Việt Nam

1.3. Nguyên nhân chuyển dịch trong hoạt động kinh doanh ngân hàng

1.4. Mô hình quản trị rủi ro ALCO

2. QUẢN LÝ RỦI RO

2.1. Quản lý rủi ro tín dụng

2.1.1. Quản lý rủi ro tín dụng

2.1.2. Chiến lược quản lý rủi ro tín dụng

2.1.3. Chính sách quản lý rủi ro tín dụng

2.1.4. Tiêu chuẩn cấp tín dụng

2.2. Quản lý rủi ro lãi suất

2.3. Quản lý rủi ro tỷ giá

2.4. Quản lý rủi ro định giá

2.5. Quản lý rủi ro thanh khoản

2.5.1. Rủi ro thanh khoản

2.5.2. Cảnh báo sớm rủi ro thanh khoản

2.5.3. Báo cáo quản lý rủi ro thanh khoản

2.6. Quản lý rủi ro hoạt động

3. HỆ THỐNG CHUẨN MỰC BASEL

3.1. Basel I và Basel II

3.1.1. Mục tiêu của Basel I và Basel II

3.1.2. Một số tiêu chuẩn của Basel II

3.1.3. So sánh giữa Basel I và Basel II

3.1.4. Ba trụ cột của Basel II

3.2. Một số tiêu chuẩn của Basel III

Tóm tắt chương X

Câu hỏi ôn tập

TÀI LIỆU THAM KHẢO

[1]- A Guide to Modeling Counterparty Credit Risk, GARP Risk Review, (2007)

[2]- Bent Flyvbjerg, Nils Bruzelius, and Werner Rothengatter (2003) *Megaprojects and Risk: An Anatomy of Ambition*. Cambridge University Press.

[3]- BIS Paper: Sound credit risk assessment and valuation for loans.

[4]- Bluhm, Christian, Ludger Overbeck, and Christoph Wagner (2002). *An Introduction to Credit Risk Modeling*. Chapman & Hall/CRC.

[5]- Brigo, Damiano and Andrea Pallavicini (2007). *Counterparty Risk under Correlation between Default and Interest Rates*. Chapman Hall.

[6]- Các Bài viết từ các trang trên mạng internet.

[7]- Cẩm nang tín dụng của các NHTM.

[8]- Cary L. Cooper, Derek F. Channon (1998). *The Concise Blackwell Encyclopedia of Management*

[9]- Cornett, Marcia Millon and Saunders, Anthony (2006). *Financial Institutions Management: A Risk Management Approach*. McGraw Hill.

- [10]- Chương trình đào tạo tín dụng doanh nghiệp có vốn tại Việt Nam của World Bank.
- [11]- Damiano Brigo and Massimo Masetti (2006). *Risk Neutral Pricing of Counterparty Risk*, Risk Books.
- [12]- Darrell Duffie and Kenneth J. Singleton (2003). *Credit Risk: Pricing, Measurement, and Management*. Princeton University Press.
- [13]- David Cox, nghiệp vụ Ngân hàng hiện đại, NXB Chính trị quốc gia Hà Nội (1997).
- [14]- de Servigny, Arnaud and Olivier Renault (2004). *The Standard & Poor's Guide to Measuring and Managing Credit Risk*. McGraw-Hill.
- [15]- Duan, Jin-Chuan; Gauthier, Geneviève; Simonato, Jean-Guy. “On the equivalence of the KMV and maximum likelihood methods for structural credit risk models”
- [16]- Duncan H. Meldrum (1999) Country Risk and Foreign Direct Investment.
- [17]- Edward Reel, E. Gill - Ngân hàng Thương mại - Nhà xuất bản TP. HCM (1993).
- [18]- Finlay, S. (2009). Consumer Credit Fundamentals. Second Edition. Palgrave Macmillan.
- [19]- Huang and Scott: Credit Risk Scorecard Design, Validation and User Acceptance
- [20]- Haidar, Jamal Ibrahim (2012) “Sovereign Credit Risk in the Eurozone,” World Economics, World Economics,
- [21]- Ingham, G. (2004). The Nature of Money. Polity Press.
- [22]- Garrett, Joan F. (1995). *Banks and Their Customers*. Dobbs Ferry, NY: Oceana Publications.
- [23]- Khandani, Amir E.; Andrew W. Lo, Robert C. Merton (2009). “Systemic Risk and the Refinancing Ratchet Effect”. National Bureau of Economic Research.
- [24]- Nissanoff, Daniel (2006). *FutureShop: How the New Auction Culture Will Revolutionize the Way We Buy, Sell and Get the Things We Really Want*. The Penguin Press.

- [25]- Paul Bishop, Don Dixon (1992): Foreign Exchange Handbook - Managing Risk & Opportunity in Global Currency Markets; McGraw-Hill, Inc.
- [26]- Peter Rose - Quản trị ngân hàng thương mại - Nhà xuất bản tài chính - 2001
- [27]- Principles for the management of credit risk from the Bank for International Settlement
- [28]- Sullivan, Arthur; Steven M. Sheffrin (2003). *Economics: Principles in Action*. Upper Saddle River, New Jersey 07458: Pearson Prentice Hall.
- [29]- Tom Henderson. Counterparty Risk and the Subprime Fiasco (2008)
- [30]- “Role of cash-outs in crisis studied: Diverse pool of borrowers 'synchronized' at market peak”. Inman News (2009).
- [31]- “Characteristics of a HELOC”, *MTG Professor.com* (2008)
- [32]- “Class action suit filed against Chase for HELOC freezes” (2010)
- [33]- “Home equity loans drying up for some”, *MSNBC.com*, March 24, (2008)
- [34]- “Shrinking Lines of Credit” *New York Times* (2008)
- [35]- “WaMu reduces home equity credit to homeowners” *Wichita Business Journal* - from the Puget Sound Business Journal (2008)
- [36]- Lê Văn Tư: Thị trường hời đỏi
- [37]- Luật Ngân hàng Việt Nam và các Văn bản pháp luật liên quan.
- [38]- Nguyễn Quốc Khánh, Quản trị tài chính, NXB Thế hệ trẻ, Hà Nội (2012)
- [39]- Nguyễn Quốc Khánh, Phân tích Hoạt động kinh doanh, NXB Thế hệ trẻ, Hà Nội (2012)
- [40]- Nguyễn Quốc Khánh, Nhập môn Tài chính Tiền tệ, NXB Giáo dục, TP.HCM (2012)
- [41]- Nguyễn Quốc Khánh, Nghiệp vụ Kinh doanh ngân hàng, Tài liệu học tập, TP.HCM (2009)
- [42]- Nguyễn Quốc Khánh, Thẩm định tín dụng, Tài liệu học tập, TP.HCM (2011)

- [43]- Nguyễn Quốc Khánh, Thanh toán quốc tế, Tài liệu học tập, TP.HCM (2010)
- [44]- Nguyễn Quốc Khánh, Quản trị ngân hàng, Tài liệu học tập, TP.HCM (2010)
- [45]- Nguyễn Văn Tiến. Thị trường ngoại hối và các nghiệp vụ phái sinh, NXB thống kê, (2011).
- [46]- Nguyễn Minh Kiều. Nghiệp vụ ngân hàng thương mại, NXB thống kê, (2011).
- [47]- Tài liệu nghiệp vụ của các NHTM – Lưu hành nội bộ.
- [48]- Tạp chí Ngân hàng - Các số từ năm 2008 và 2012.
- [49]- Wikimedia